

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
1	Thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	1.012510.H21	Toàn trình	Đấu thầu	
2	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002668.H21	Toàn trình	Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
3	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân.	2.002253.H21	Toàn trình	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
4	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	1.013061.H21	Toàn trình	Đường bộ	
5	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002650.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
6	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	2.002636.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
7	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	1.001662.H21	Toàn trình	Tài nguyên nước	
8	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092.000.00.00.H21	Toàn trình	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai	
9	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091.000.00.00.H21	Toàn trình	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai	
10	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009455.000.00.00.H21	Toàn trình	Hàng hải và đường thủy	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
11	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	1.009454.000.00.00.H21	Toàn trình	Hàng hải và đường thủy	
12	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009453.000.00.00.H21	Toàn trình	Hàng hải và đường thủy	
13	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1.009447.000.00.00.H21	Toàn trình	Hàng hải và đường thủy	
14	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1.009444.000.00.00.H21	Toàn trình	Hàng hải và đường thủy	
15	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	1.009465.000.00.00.H21	Toàn trình	Hàng hải và đường thủy	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
16	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thuyền nội địa	1.009452.000.00.00.H21	Toàn trình	Hàng hải và đường thủy	
17	Chấp thuận vị trí đầu nổi tạm vào đường bộ đang khai thác	1.000314.000.00.00.H21	Toàn trình	Đường bộ	
18	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1.003596.000.00.00.H21	Toàn trình	Nông nghiệp	
19	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.008455.000.00.00.H21	Toàn trình	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	
20	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	1.008004.000.00.00.H21	Toàn trình	Trồng trọt	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
21	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.001217.000.00.00.H21	Toàn trình	Hàng hải và đường thủy	
22	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.001218.000.00.00.H21	Toàn trình	Hàng hải và đường thủy	
23	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1.003658.000.00.00.H21	Toàn trình	Hàng hải và đường thủy	
24	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	1.003605.000.00.00.H21	Toàn trình	Nông nghiệp	
25	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004982.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
26	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.005277.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
27	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001973.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
28	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005010.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
29	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	1.005377.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
30	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001958.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
31	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.004979.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
32	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005378.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
33	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004901.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
34	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	2.002123.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
35	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	1.005280.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
36	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2.000575.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
37	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	1.001266.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
38	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	1.001570.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
39	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.000720.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
40	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
41	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	2.001199.000.00.00.H21	Toàn trình	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	
42	Thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	1.012510.H21	Một phần	Đấu thầu	
43	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002668.H21	Một phần	Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
44	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân.	2.002253.H21	Một phần	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
45	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	1.013061.H21	Một phần	Đường bộ	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
46	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002650.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
47	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	2.002636.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
48	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	1.001662.H21	Một phần	Tài nguyên nước	
49	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092.000.00.00.H21	Một phần	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai	
50	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091.000.00.00.H21	Một phần	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
51	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009455.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
52	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	1.009454.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
53	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009453.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
54	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1.009447.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
55	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1.009444.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
56	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	1.009465.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
57	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	1.009452.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
58	Chấp thuận vị trí đầu nổi tạm vào đường bộ đang khai thác	1.000314.000.00.00.H21	Một phần	Đường bộ	
59	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1.003596.000.00.00.H21	Một phần	Nông nghiệp	
60	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.008455.000.00.00.H21	Một phần	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
61	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	1.008004.000.00.00.H21	Một phần	Trồng trọt	
62	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.001217.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
63	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.001218.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
64	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1.003658.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
65	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	1.003605.000.00.00.H21	Một phần	Nông nghiệp	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
66	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004982.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
67	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.005277.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
68	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001973.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
69	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005010.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
70	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	1.005377.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
71	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001958.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
72	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.004979.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
73	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005378.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
74	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004901.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
75	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	2.002123.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
76	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	1.005280.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
77	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2.000575.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
78	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	1.001266.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
79	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	1.001570.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
80	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.000720.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
81	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
82	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	2.001199.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	
83	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)	1.010736.000.00.00.H21	Một phần	Môi trường	
84	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	2.002401.000.00.00.H21	Một phần	Phòng, chống tham nhũng	
85	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	2.002402.000.00.00.H21	Một phần	Phòng, chống tham nhũng	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
86	Thủ tục thực hiện việc giải trình	2.002403.000.00.00.H21	Một phần	Phòng, chống tham nhũng	
87	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	2.002400.000.00.00.H21	Một phần	Phòng, chống tham nhũng	
88	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	2.002409.000.00.00.H21	Một phần	Giải quyết khiếu nại	
89	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	1.010092.000.00.00.H21	Một phần	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai	
90	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	1.010091.000.00.00.H21	Một phần	Quản lý Đề điều và Phòng, chống thiên tai	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
91	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009455.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
92	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	1.009454.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
93	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	1.009453.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
94	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1.009447.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
95	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	1.009444.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
96	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	1.009465.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
97	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	1.009452.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
98	Xóa đăng ký phương tiện	2.001659.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
99	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	1.000314.000.00.00.H21	Một phần	Đường bộ	
100	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	2.002228.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
101	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	2.002226.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	
102	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	2.000206.000.00.00.H21	Một phần	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	
103	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	1.003596.000.00.00.H21	Một phần	Nông nghiệp	
104	Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	2.001384.000.00.00.H21	Một phần	An toàn đập, hồ chứa thủy điện	
105	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1.008603.000.00.00.H21	Một phần	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
106	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.008455.000.00.00.H21	Một phần	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	
107	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	1.008004.000.00.00.H21	Một phần	Trồng trọt	
108	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	1.007919.000.00.00.H21	Một phần	Lâm nghiệp	
109	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001214.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
110	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001211.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
111	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	2.001212.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
112	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	2.001215.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
113	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.001217.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
114	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	2.001218.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
115	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	1.003434.000.00.00.H21	Một phần	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
116	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	1.003930.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
117	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	1.006391.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
118	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	1.003658.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
119	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.003970.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
120	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	1.003141.000.00.00.H21	Một phần	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
121	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	1.002662.000.00.00.H21	Một phần	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	
122	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	1.000047.000.00.00.H21	Một phần	Kiểm lâm	
123	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)	1.004082.000.00.00.H21	Một phần	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	
124	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	1.003605.000.00.00.H21	Một phần	Nông nghiệp	
125	Công bố mở cảng cá loại III	1.004478.000.00.00.H21	Một phần	Thủy sản	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
126	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.004498.000.00.00.H21	Một phần	Thủy sản	
127	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	1.003956.000.00.00.H21	Một phần	Thủy sản	
128	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	1.003471.000.00.00.H21	Một phần	Thủy lợi	
129	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.	1.003347.000.00.00.H21	Một phần	Thủy lợi	
130	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp.	2.001627.000.00.00.H21	Một phần	Thủy lợi	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
131	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003440.000.00.00.H21	Một phần	Thủy lợi	
132	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.003446.000.00.00.H21	Một phần	Thủy lợi	
133	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001261.000.00.00.H21	Một phần	Kinh doanh khí	
134	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	2.001621.000.00.00.H21	Một phần	Thủy lợi	
135	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001270.000.00.00.H21	Một phần	Kinh doanh khí	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
136	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	2.001283.000.00.00.H21	Một phần	Kinh doanh khí	
137	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000150.000.00.00.H21	Một phần	Lưu thông hàng hóa trong nước	
138	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000181.000.00.00.H21	Một phần	Lưu thông hàng hóa trong nước	
139	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	2.000615.000.00.00.H21	Một phần	Lưu thông hàng hóa trong nước	
140	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	2.001240.000.00.00.H21	Một phần	Lưu thông hàng hóa trong nước	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
141	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	2.000620.000.00.00.H21	Một phần	Lưu thông hàng hóa trong nước	
142	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1.001279.000.00.00.H21	Một phần	Lưu thông hàng hóa trong nước	
143	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2.000629.000.00.00.H21	Một phần	Lưu thông hàng hóa trong nước	
144	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	2.000633.000.00.00.H21	Một phần	Lưu thông hàng hóa trong nước	
145	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	2.000162.000.00.00.H21	Một phần	Lưu thông hàng hóa trong nước	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
146	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004982.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
147	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.005277.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
148	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001973.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
149	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005010.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
150	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	1.005377.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
151	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001958.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
152	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.004979.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
153	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005378.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
154	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004901.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
155	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	2.002123.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
156	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	1.005280.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
157	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2.000575.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
158	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	1.001266.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
159	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	1.001570.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
160	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.000720.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
161	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp	
162	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	2.001199.000.00.00.H21	Một phần	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	
163	Xác nhận bảng kê lâm sản.	1.000045.000.00.00.H21	Một phần	Kiểm lâm	
164	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	1.004036.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
165	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	1.004002.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
166	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	1.004047.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
167	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	2.001711.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
168	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	1.004088.000.00.00.H21	Một phần	Hàng hải và đường thủy	
169	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	2.001921.000.00.00.H21	Một phần	Đường bộ	
170	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	1.012817.H21	Một phần	Đất đai	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
171	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1.012786.H21	Một phần	Đất đai	
172	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	1.012791.H21	Một phần	Đất đai	
173	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng; bán hoặc tặng cho hoặc để thừa kế hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	1.013831.H21	Một phần	Đất đai	
174	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở nội dung đã đăng ký	1.013995.H21	Một phần	Đất đai	
175	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai hoặc bản án, quyết định của Tòa án, quyết định thi	1.013980.H21	Một phần	Đất đai	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
176	Đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	1.013992.H21	Một phần	Đất đai	
177	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	1.013993.H21	Một phần	Đất đai	
178	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	1.012781.H21	Một phần	Đất đai	
179	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1.012782.H21	Một phần	Đất đai	
180	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	1.012783.H21	Một phần	Đất đai	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
181	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	1.012784.H21	Một phần	Đất đai	
182	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	1.012785.H21	Một phần	Đất đai	
183	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	1.012787.H21	Một phần	Đất đai	
184	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	1.012796.H21	Một phần	Đất đai	
185	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	1.012790.H21	Một phần	Đất đai	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
186	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	1.013979.H21	Một phần	Đất đai	
187	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp	1.013947.H21	Một phần	Đất đai	
188	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	1.012766.H21	Một phần	Đất đai	
189	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	1.013833.H21	Một phần	Đất đai	
190	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp	1.013988.H21	Một phần	Đất đai	

DANH MỤC
193 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ
TRÊN CÁC LĨNH VỰC CỦA PHÒNG KINH TẾ (ĐỐI VỚI XÃ) HOẶC PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ (ĐỐI VỚI PHƯỜNG)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Mức độ DVCTT	Lĩnh vực	MÃ QR TTHC
191	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	1.012789.H21	Toàn trình	Đất đai	
192	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	1.012753.H21	Một phần	Đất đai	
193	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	1.013978.H21	Một phần	Đất đai	